

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập Sinh viên tham dự Khai giảng và học khóa tiếng Anh giao tiếp căn bản cho Sinh viên

Căn cứ kế hoạch khai giảng khóa tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên năm 2018.

Căn cứ đơn đăng ký học của sinh viên nhà trường.

Giám đốc thông báo triệu tập sinh viên dự khai giảng và học khóa tiếng anh giao tiếp căn bản, như sau:

1. Thời gian, địa điểm Khai giảng và học:

- Thời gian: 9h30', ngày 08/12/2018 (thứ 7).
- Địa điểm: Phòng họp A – Nhà A1 (Nhà Thư viện).
- Thời gian học: 02 ngày Thứ 7 và Chủ nhật hàng tuần từ 9h30' – 11h30'.

2. Thành phần triệu tập:

(Danh sách kèm theo)

3. Quyền lợi, trách nhiệm người học:

- Được nhà trường và Công ty Restart hỗ trợ 100% kinh phí lớp học, cơ sở vật chất phục vụ lớp học.
- Người học phải tham gia tích cực, đầy đủ các buổi học, chấp hành các quy định của lớp học.

Giám đốc đề nghị Trưởng các Khoa chuyên môn, CVHT/GVCN các lớp thông báo đến sinh viên thuộc đơn vị quản lý.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các khoa CM (thông báo cho SV);
- Các lớp SV (triển khai thực hiện);
- Lưu SV, VT.

**KT.Q. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hải Châu



DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA KHÓA HỌC

(Ban hành kèm theo TB số: 279/TB-PHDHLN-SV, ngày 05/12/2018)

STT	Đơn vị/Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
I	Khoa CN&KT				
1	Lý	Diên	01/03/1998	K61_KTCTXD	
2	Kiều Anh	Tuân	19/03/1998	K61_TKNT	
3	Vũ Mạnh	Khang	01/08/1996	K62_CBLS	
4	Dương Thị	Sang	15/05/1999	K62_CBLS	
5	Hà Duy	Thành	14/12/1999	K62_KTCTXD	
6	Phạm Thị	Thúy	16/02/1999	K62_CBLS	
7	Nguyễn Văn	Trung	20/08/2000	K63_TKNT	
8	Trần Duy	Phúc	01/03/1998	K63_TKNT	
II	Khoa Kinh tế				
9	Lê Thị Thúy	Hiền	27/05/1998	K61_Kế toán	
10	Trần Phương	Diện	29/4/2000	K63_Kế toán	Thủ khoa K63
III	Khoa Nông học				
11	Trần Thị	Gái	01/04/1997	K60_CNSH	
12	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	06/05/1995	K60_CNSH	
13	Nguyễn Thị	Mai	14/09/1998	K61_BVTV	
14	Hoàng Kim	Anh	10/07/1998	K61_CNSH	
15	Bùi Thị Ngọc	Hân	01/05/1998	K61_KHCT	
16	Trần Thị Kim	Loan	23/02/1998	K61_KHCT	
17	Cao Thị Kim	Ngọc	16/09/1998	K61_KHCT	
18	Nguyễn Thị	Quyên	13/12/1997	K61_KHCT	
19	Phạm Quốc	Cường	02/11/1999	K62_CNSH	
20	Đào Tuấn	Kiệt	25/12/1999	K62_CNSH	
21	Nguyễn Duy	Lâm	09/09/1999	K62_Thú y	
22	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	11/12/1999	K62_Thú y	
23	Nguyễn Thị Thùy	Dur	11/02/2000	K63_BVTV	
24	Nguyễn Thị Kim	Phụng	10/06/1999	K63_BVTV	
25	Đặng Thị Hồng	Sen	05/08/2000	K63_BVTV	
26	Nguyễn Hương	Uyên	18/11/1999	K63_BVTV	
27	Đỗ Thị Xuân	Hồng	27/03/1998	K63_KHCT	
28	Phạm Hữu	Phúc	12/07/2000	K63_KHCT	
29	Vũ Trọng	Hùng	21/07/2000	K63A_Thú y	
30	Huỳnh Thị Như	Ý	22/02/2000	K63A_Thú y	
31	Ngô Thị Ngọc	Châu	15/03/2000	K63B_Thú y	
32	Vy Thị Minh	Hào	18/07/2000	K63B_Thú y	
33	Vũ Ngọc	Hoàng	03/04/2000	K63B_Thú y	

34	Vũ Thị	Huyền	23/08/2000	K63B_Thú y	
35	Nguyễn Hoàng	Long	26/11/2000	K63B_Thú y	
36	Võ Minh Bảo	Long	29/08/2000	K63B_Thú y	
37	Nguyễn Sinh	May	20/07/2000	K63B_Thú y	
38	Vũ Thị Thúy	Ngân	08/10/2000	K63B_Thú y	
39	Hồ Cao	Phú	09/10/2000	K63B_Thú y	
40	Trần Thị Lan	Trinh	22/01/2000	K63B_Thú y	
41	Nguyễn Thanh	Tuân	13/01/1995	K63B_Thú y	
IV	Khoa TN&MT				
42	Nguyễn Ngọc	Tín	29/05/1997	K60_KHMT	
43	Dương Gia	Bảo	16/05/1998	K61_KHMT	
44	Huỳnh Trần Anh	Bình	16/02/1998	K61_QLTN&MT	
45	Bùi Vân	Anh	18/02/1998	K62_QLTN&MT	
46	Tạ Quang	Đông	01/09/1999	K62_QLTN&MT	
47	Lê Thị Thu	Huyền	08/05/1999	K62_QLTN&MT	
48	Trịnh Thị Mỹ	Linh	11/06/1999	K62_QLTN&MT	
49	Nguyễn Minh Kỳ	Nam	30/11/1999	K62_QLTN&MT	
50	Lê Thị Kim	Viên	30/12/1999	K62_QLTN&MT	